



VNDIRECT

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

**Hà Nội, tháng 12/2024**

Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CỦA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

*(Ban hành theo Quyết định số 1271 /2024/QĐ-VNDIRECT ngày 30/12/2024)*

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục đích điều chỉnh**

Quy chế công bố thông tin (“Quy chế”) này của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được ban hành để quy định về việc báo cáo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán, nhằm mục đích công khai các thông tin về quản lý, hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông Công ty, đồng thời thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin được đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

- 2.1 Quy chế này áp dụng đối với các Khối, Phòng, Ban, Đơn vị, Người được ủy quyền công bố thông tin, và các cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến công bố thông tin hoặc có liên quan đến các hoạt động cần phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- 2.2 Quy chế này áp dụng đối với hoạt động báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt**

- 3.1 “Công ty” hoặc “VNDIRECT” là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.
- 3.2 “Bộ phận phụ trách”: được hiểu là Khối, Phòng, Ban, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện hoặc bộ phận nào khác của Công ty thực hiện các công việc có liên quan đến hoạt động công bố thông tin.
- 3.3 “Bộ phận Hành chính – Văn thư”: là Bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin chung của Công ty, xử lý văn bản đi và văn bản đến, cấp số thứ tự văn bản, vào sổ theo dõi điện tử, đóng dấu văn bản, quản lý, lưu trữ văn bản đã được cấp số thứ tự và sử dụng con dấu theo quy định của Công ty trong từng thời kỳ.
- 3.4 “Người được ủy quyền CBTT” là cá nhân được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền bằng văn bản thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- 3.5 “Bộ phận phụ trách CBTT” được hiểu là Bộ phận của Công ty được giao phụ trách việc thực hiện Công bố thông tin của Công ty.
- 3.6 HĐQT: là Hội đồng quản trị của Công ty.
- 3.7 CBTT/Công bố thông tin: là việc thực hiện gửi/nộp các báo cáo và/hoặc công bố thông tin đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định về chứng khoán.
- 3.8 “Tài khoản P” là tài khoản được sử dụng để nộp và gửi các báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trên Chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tài khoản này được sử dụng khi Công ty thực hiện báo cáo với tư cách là Tổ chức phát hành hoặc Tổ chức niêm yết.



- 3.9 “Tài khoản K” là tài khoản được sử dụng để nộp và gửi các báo cáo, công bố thông tin định kỳ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp trên Chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tài khoản này được sử dụng khi Công ty thực hiện báo cáo với tư cách là Tổ chức lưu ký.
- 3.10 “CIMS” là hệ thống tiếp nhận báo cáo và thông tin công bố của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch.
- 3.11 “ECM” là hệ thống tiếp nhận báo cáo và thông tin công bố của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
- 3.12 “FMSIS” là hệ thống nhận báo cáo và công bố thông tin của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia.
- 3.13 “IDS” là hệ thống nhận báo cáo và công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- 3.14 “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 3.15 “SGDCK” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.
- 3.16 “SGDCKHN” là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- 3.17 “SGDCKHCM” là Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
- 3.18 “UBGS” là Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia.
- 3.19 “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 3.20 “Luật phòng, chống rửa tiền” là Luật Phòng Chống rửa tiền số 14/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2022;
- 3.21 “Thông tư 96/2020/TT-BTC” là Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 3.22 “Thông tư 68/2024/TT-BTC” là Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 3.23 “Thông tư 121/2020/TT-BTC” là Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 có hiệu lực ngày 15/02/2021 hướng dẫn hoạt động của công ty chứng khoán.
- 3.24 “Nghị định 153/2020/NĐ-CP” là Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.
- 3.25 “Nghị định 155/2020/NĐ-CP” là Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 3.26 “Nghị định 65/2022/NĐ-CP” là Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước



- và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.
- 3.27 “Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTC” là Văn bản hợp nhất 37/VBHN-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ Tài Chính (hợp nhất Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2018, được sửa đổi, bổ sung bởi: Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2020) hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán
  - 3.28 “Thông tư 76/2024/TT-BTC” là Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế
  - 3.29 “Thông tư 91/2020/TT-BTC” là Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.
  - 3.30 “Thông tư 118/2020/TT-BTC” là Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.
  - 3.31 “Thông tư 120/2020/TT-BTC” là Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
  - 3.32 “Thông tư 107/2016/TT-BTC” là Thông tư số 107/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 29 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.
  - 3.33 “Thông tư 30/2023/TT-BTC” là Thông tư số 30/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 17 tháng 5 năm 2023 hướng dẫn việc đăng ký giao dịch trái phiếu thị trường trong nước.
  - 3.34 “Thông tư 197/2015/TT-BTC” là Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/02/2015 quy định về hành nghề chứng khoán.
  - 3.35 “Thông tư 09/2023/TT-NHNN” là Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn Luật phòng chống rửa tiền.
  - 3.36 “Quyết định 21/QĐ-SGDVN” là Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam Ban hành quy chế công bố thông tin tại sở giao dịch chứng khoán việt nam và công ty con.
  - 3.37 “Quyết định số 17/QĐ-HĐTV” là Quyết định số 17/QĐ-HĐTV ngày 31 tháng 3 năm 2022



của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam về việc ban hành quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết.

3.38 Các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan đến hoạt động CBTT.

#### **Điều 4. Tiếp nhận yêu cầu công bố thông tin và tạm hoãn công bố thông tin**

##### **4.1 Tiếp nhận yêu cầu công bố thông tin**

Các yêu cầu công bố thông tin trong Công ty được tiếp nhận thông qua hệ thống email [cbtt@vndirect.com.vn](mailto:cbtt@vndirect.com.vn); email của Người được ủy quyền CBTT, Bộ phận phụ trách CBTT hoặc các hệ thống khác được Công ty xây dựng theo từng thời kỳ.

##### **4.2 Tạm hoãn công bố thông tin**

- Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin), đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

#### **Điều 5. Phương tiện CBTT, hình thức và phương thức chuyển thông tin công bố**

5.1 VNDIRECT thực hiện CBTT trên các phương tiện CBTT bao gồm:

- a) Trang thông tin điện tử của Công ty: Đăng tải thông tin trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử <https://www.vndirect.com.vn/>;
- b) Hệ thống CBTT của UBCKNN: Thực hiện CBTT dưới hình thức gửi văn bản/dữ liệu điện tử và báo cáo điện tử qua hệ thống IDS;
- c) Hệ thống CBTT của SGDCKHN: Thực hiện CBTT dưới hình thức gửi văn bản/dữ liệu điện tử và báo cáo điện tử qua hệ thống CIMS.
- d) Hệ thống CBTT của SGDCKHCM: Thực hiện CBTT dưới hình thức gửi văn bản/dữ liệu điện tử và báo cáo điện tử qua hệ thống ECM.
- e) Hệ thống CBTT của SGDCK: Thực hiện CBTT dưới hình thức gửi văn bản, dữ liệu điện tử và báo cáo điện tử qua hệ thống CIMS.
- f) Hệ thống CBTT của UBGS: Thực hiện CBTT dưới hình thức gửi văn bản, email và dữ liệu điện tử hoặc báo cáo điện tử qua hệ thống FMSIS.
- g) Hệ thống Chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp: Thực hiện gửi/nộp các công bố thông tin qua Tài khoản P, Tài khoản K.
- h) Cổng kết nối VSDC: Là hệ thống báo cáo/CBTT của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, thực hiện CBTT dưới hình thức gửi văn bản, dữ liệu điện tử.
- i) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử,...).
- j) Trong một số trường hợp cụ thể theo quy định pháp luật khác hoặc theo nhu cầu của Công

7

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



ty, VNDIRECT thực hiện CBTT trên các phương tiện CBTT khác.

- 5.2 Trường hợp nghĩa vụ CBTT của VNDIRECT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty phải thực hiện CBTT trên trang thông tin điện tử. Liên sau ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật.
- 5.3 Trang thông tin điện tử của Công ty phải có: (i) các nội dung về ngành, nghề kinh doanh, các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; (ii) chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông, trong đó phải công bố: Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Quy chế này.
- 5.4. Trang thông tin điện tử của Công ty phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin công bố và phải đảm bảo để nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận với các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

#### **Điều 6. Nguyên tắc báo cáo, CBTT**

- 6.1 Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định tại Quy chế này, quy định pháp luật có liên quan và bảo đảm:
  - a) Nếu có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
  - b) Nếu có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK.
  - c) Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.
- 6.2 Việc báo cáo của Công ty phải đầy đủ, kịp thời và phản ánh chính xác tình hình thực tế của Công ty.
- 6.3 Công ty khi CBTT phải đồng thời báo cáo về nội dung thông tin công bố cho UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết. Trường hợp thông tin công bố của Công ty bao gồm các thông tin cá nhân nêu tại Quy chế này, Công ty gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc CBTT bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện CBTT.
- 6.4 Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định tại Thông tư này như sau:



- k) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm;
  - l) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 năm.
- 6.5 Ngôn ngữ thực hiện CBTT trên thị trường chứng khoán Việt Nam là tiếng Việt và tiếng Anh. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.
- 6.6 Số lượng văn bản CBTT phải đảm bảo đủ để thực hiện CBTT trên các phương tiện CBTT khác nhau và lưu giữ tại các bộ phận liên quan theo quy định tại Quy chế này.
- 6.7 Việc CBTT trước khi chào bán chứng khoán không được chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo, mời chào và không thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trừ trường hợp công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## **Điều 7. Trách nhiệm CBTT**

- 7.1 Việc công bố thông tin của Công ty phải do Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- 7.2 Việc CBTT theo quy định tại các văn bản khác và/hoặc công bố khác nhân danh VNDIRECT được ký bởi Đại diện theo pháp luật hoặc người được Đại diện theo pháp luật ủy quyền thực hiện theo các văn bản nội bộ của Công ty tùy từng thời điểm.
- 7.3 Công ty phải báo cáo, báo cáo lại về Người được ủy quyền CBTT với UBCKNN và SGDCK tối thiểu 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người được ủy quyền CBTT có hiệu lực. Trong trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà cả Đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT.
- 7.4 Trưởng bộ phận của các Bộ phận phụ trách chịu trách nhiệm phân công nhân sự chủ động theo dõi các sự kiện phải CBTT theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các quy định khác có liên quan theo phạm vi công việc được phân công, phụ trách; chuẩn bị văn bản CBTT/báo cáo, tài liệu đính kèm để trình Đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT hoặc người được Đại diện theo pháp luật ủy quyền tùy theo loại văn bản công bố/báo cáo để ký theo quy định; phối hợp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan một cách tích cực và kịp thời để đảm bảo việc CBTT của Công ty được thực hiện theo đúng theo quy định của pháp luật và đúng thời hạn.

9

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



- 7.5 Người đại diện theo pháp luật và Người được ủy quyền CBTT có quyền và trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Bộ phận phụ trách thực hiện nhiệm vụ liên quan đến CBTT. Ban Pháp chế & Tuân thủ có quyền thay mặt Đại diện theo pháp luật theo dõi, nhắc nhở và yêu cầu các Bộ phận phụ trách phải thực hiện đúng quy định về CBTT và cung cấp các tài liệu liên quan đến CBTT. Tất cả các văn bản CBTT, báo cáo đều phải được các bộ phận liên quan gửi cho Bộ phận Pháp lý Quản trị của Ban pháp chế & Tuân thủ bằng email và/hoặc bản cứng (trường hợp sử dụng bản cứng) 01 bản để theo dõi.
- 7.6 Ngoài trừ những người đã được ủy quyền hoặc trường hợp được chấp thuận của Đại diện theo pháp luật, các nhân sự của VNDIRECT không được tự ý phát ngôn, tiết lộ hoặc công bố thông tin liên quan tới VNDIRECT cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào bằng bất kỳ hình thức hay phương tiện nào, đồng thời, không được nhân danh VNDIRECT thực hiện các phát ngôn, phân tích, báo cáo, công bố thông tin ra công chúng có khả năng gây tổn hại đến uy tín của Công ty và/hoặc lợi ích của cổ đông/nhà đầu tư.

#### **Điều 8. Các trường hợp Báo cáo, CBTT**

Các trường hợp VNDIRECT thực hiện Báo cáo, CBTT theo quy định của pháp luật bao gồm:

- 8.1 CBTT định kỳ;
- 8.2 CBTT bất thường;
- 8.3 CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK;
- 8.4 Công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty;
- 8.5 Chế độ báo cáo của Công ty;
- 8.6 CBTT về sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;
- 8.7 CBTT về giao dịch của người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ;
- 8.8 CBTT về quỹ hoán đổi danh mục;
- 8.9 CBTT về giao dịch chào mua công khai;
- 8.10 CBTT đối với các thông tin không bắt buộc phải công bố.

### **CHƯƠNG II. CÔNG BỐ THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 9. Công bố thông tin định kỳ**

##### **9.1 Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán**

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

- a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;
- b) Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ



chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;

- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm: Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

## **9.2 Báo cáo tài chính bán niên**

Công ty công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

- a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của Công ty, được lập theo quy định của điểm a Khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- b) Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;
- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên

Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp công ty với tư cách là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

## **9.3 Báo cáo tài chính quý**

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).

- a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- b) Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần;
- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý; công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ



chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng thì phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp công ty đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.

- d) Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại điều này công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
  - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
  - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.
- e) Trường hợp công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại điểm d trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **9.4 Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính**

- a) Định kỳ hàng tháng, Công ty phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày kết thúc tháng theo mẫu quy định tại Phụ lục V hoặc Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 91/2020/TT-BTC. Báo cáo phải được gửi bằng tệp thông tin điện tử thực hiện qua hệ thống cơ sở dữ liệu trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc tháng.
- b) Công ty phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 và 31 tháng 12 theo mẫu quy định tại Phụ lục V hoặc Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 91/2020/TT-BTC sau khi đã được soát xét, kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Các báo cáo này phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện qua hệ thống cơ sở dữ liệu và công bố cùng với thời điểm công bố thông tin báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

#### **9.5 Báo cáo tình hình quản trị Công ty**

Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.



## **9.6 Báo cáo thường niên**

- a) Công ty phải lập Báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- b) Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

## **9.7 CBTT về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

- a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

## **Điều 10. CBTT bất thường**

### **10.1 Thông tin phải công bố bất thường trong thời hạn 24 giờ**

Công ty phải CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ và nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, các giải pháp khắc phục (nếu có) kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;
- b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;
- c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
- d) Quyết định mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua



cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

- e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu
- f) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
- h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
- i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty;
- j) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:
  - m) Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
  - n) Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
  - o) Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin;
- k) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy

14

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;

- l) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp Công ty là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;
- m) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty;
- n) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;
- o) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
- p) Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
- q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;
- r) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.
- s) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với công ty, chi nhánh, người hành nghề chứng khoán của công ty, chi nhánh; Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc) bị tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn, thu hồi chứng chỉ hành nghề chứng khoán;
- t) Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự liên quan đến người hành nghề chứng khoán của công ty, chi nhánh;
- u) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đặt công ty vào diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt hoặc đưa ra khỏi diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt; đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động hoặc chấm dứt tình trạng đình chỉ hoạt động, tạm ngừng hoạt động;
- v) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc thành lập, đóng cửa, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện ở trong nước hoặc nước ngoài; thay đổi nghiệp vụ kinh doanh tại chi nhánh; thành lập công ty con ở nước ngoài; việc đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- w) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc thực hiện cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh;



- x) Khi nhận được quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về chào bán và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài;
- y) Khi hoàn tất các giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp để trở thành cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ đã góp của công ty chứng khoán không phải là công ty đại chúng; các giao dịch làm thay đổi quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp chiếm từ 10% trở lên vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cổ đông, thành viên góp vốn vượt qua hoặc xuống dưới các mức sở hữu 10%, 25%, 50%, 75% vốn điều lệ của công ty quản lý quỹ không phải là công ty đại chúng;
- z) Khi công ty chứng khoán tự nguyện chấm dứt, ngừng cung cấp một trong các sản phẩm, dịch vụ, nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán;
- aa) Khi công ty chứng khoán bị sự cố công nghệ thông tin làm ảnh hưởng đến việc thực hiện giao dịch chứng khoán cho khách hàng.
- bb) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
- cc) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ);
- dd) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).

**10.2** Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 10.1 Điều này, Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

Đối với nội dung CBTT nêu tại các điểm b, f, g, h, j, k, q Khoản 10.1 Điều này, ngoài việc thực hiện CBTT theo quy định tại Quy chế này, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Công ty phải thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định 21/QĐ-SGDVN.

**10.3** Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

- a) Việc công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 9.7 Điều 9 Quy chế này.
- b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

**10.4** Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu

- a) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định



tại điểm b khoản này;

- b) Công ty công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

**10.5** Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, Công ty phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

- p) Kể từ khi tỷ lệ vốn khả dụng xuống dưới 180%, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tỷ lệ vốn khả dụng theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục V hoặc Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 91/2020/TT-BTC một (01) tháng hai (02) lần (dữ liệu tại ngày 15 và 30 hàng tháng). Báo cáo phải được gửi bằng tệp thông tin điện tử thực hiện qua hệ thống cơ sở dữ liệu trong vòng ba (03) ngày làm việc sau ngày 15 và 30 hàng tháng.
- q) Kể từ khi tỷ lệ vốn khả dụng xuống dưới 150%, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tỷ lệ vốn khả dụng một (01) tuần một (01) lần theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục V hoặc Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 91/2020/TT-BTC. Báo cáo phải được gửi bằng tệp thông tin điện tử thực hiện qua hệ thống cơ sở dữ liệu trước 16 giờ ngày thứ sáu hàng tuần.
- r) Kể từ khi tỷ lệ vốn khả dụng giảm xuống dưới 120%, tổ chức kinh doanh chứng khoán hàng ngày phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tỷ lệ vốn khả dụng theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục V hoặc Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 91/2020/TT-BTC. Báo cáo phải được gửi bằng tệp thông tin điện tử thực hiện qua hệ thống cơ sở dữ liệu trước 16 giờ hàng ngày.

**10.6** Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

**10.7** Trách nhiệm theo dõi và chuẩn bị nội dung CBTT bất thường

Tùy theo phạm vi công việc phụ trách hoặc được phân công, người quản lý các bộ phận trong Công ty chịu trách nhiệm phân công nhân sự chủ động theo dõi các sự kiện phải CBTT bất thường nêu trên. Khi có sự kiện cần CBTT bất thường phát sinh từ và/hoặc liên quan đến công việc của bộ phận nào, bộ phận đó phải ngay lập tức chuẩn bị văn bản CBTT và tài liệu kèm theo để trình ký theo thẩm quyền, phối hợp và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan cho Người được ủy quyền CBTT của Công ty để thực hiện CBTT bất thường theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 11. CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK**

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



- 11.1. Công ty phải CBTT theo yêu cầu trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch trong các trường hợp sau đây:
- Khi có thông tin liên quan đến Công ty, chi nhánh hoặc khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
  - Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
- 11.2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).
- 11.3 Bộ phận nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK phải ngay lập tức thông báo cho Ban Pháp chế & Tuân thủ của Công ty để kịp thời tổ chức phối hợp với các bộ phận liên quan chuẩn bị nội dung CBTT theo yêu cầu trong thời hạn quy định.

## **Điều 12. Công bố thông tin về các hoạt động khác của Công ty**

- 12.1 Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.

Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.

- 12.2 Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- 12.3 Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, công ty phải thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

- 12.4 Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện Công ty phải công bố thông tin hoạt động trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp ít nhất 30 ngày trước ngày dự kiến chính thức hoạt động.



- 12.5** Công ty phải công bố thông tin tại trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và đăng tải lên trang thông tin điện tử Công ty các nội dung liên quan đến:
- a) Phương thức giao dịch, đặt lệnh, ký quỹ giao dịch, thời gian thanh toán, phí giao dịch, các dịch vụ cung cấp;
  - b) Danh sách những người hành nghề chứng khoán của Công ty.
  - c) Các điều kiện cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ của Công ty, bao gồm yêu cầu về tỷ lệ ký quỹ, lãi suất vay, thời hạn vay, phương thức thực hiện lệnh gọi ký quỹ bổ sung, danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ.
- 12.6** Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và tại các chi nhánh, phòng giao dịch của Công ty danh sách ngân hàng thương mại được lựa chọn cho hai phương thức quản lý tiền giao dịch chứng khoán của khách hàng.
- 12.7** Công ty khi là tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm. Cụ thể:
- a) Công ty phải công bố thông tin bất thường trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
    - i. Khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền;
    - ii. Khi nhận được quyết định chấp thuận niêm yết hoặc quyết định thay đổi niêm yết hoặc quyết định hủy niêm yết;
    - iii. Khi nhận được văn bản thông báo về tạm ngừng giao dịch chứng quyền, đình chỉ chào bán chứng quyền, hủy bỏ đình chỉ chào bán chứng quyền, hủy bỏ chào bán chứng quyền;
    - iv. Khi Công ty điều chỉnh chứng quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư 107/2016/TT-BTC;
    - v. Khi Công ty không đáp ứng được các điều kiện chào bán chứng quyền;
    - vi. Quyết định thay đổi về ngân hàng lưu ký, ngân hàng bảo lãnh thanh toán (nếu có) hoặc khi nhận được thông báo ngân hàng lưu ký bị giải thể, phá sản hoặc bị kiểm soát đặc biệt theo quy định pháp luật ngân hàng;
    - vii. Khi nhận được yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết chứng quyền về các sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng quyền và cần phải xác nhận thông tin đó.
    - viii. Công ty công bố thông tin về giá thực hiện mới và tỷ lệ chuyển đổi mới sau khi điều chỉnh chứng quyền theo mẫu quy định tại quy chế niêm yết và công bố thông tin của SGDC trong vòng 24 giờ kể từ khi có giá đóng cửa của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
    - ix. Công ty thực hiện công bố thông tin trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra các sự kiện sau: (i) Nghị quyết/Quyết định/Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để lập danh



sách người sở hữu chứng quyền; (ii) Nghị quyết/Quyết định về những thay đổi của hoạt động quản trị rủi ro liên quan đến chứng quyền; (iii) Các sự kiện khác có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người sở hữu chứng quyền; (iv) Khi không thể thực hiện hoạt động tạo lập thị trường vì những lý do bất khả kháng.

- b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền, Công ty phải công bố Bản cáo bạch và Bản thông báo phát hành theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư 107/2016/TT-BTC trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán và của Công ty theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Chứng quyền chỉ được chào bán sau khi tổ chức phát hành đã được cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền và công bố Bản cáo bạch, Bản thông báo phát hành theo quy định tại Điều 18 Thông tư 107/2016/TT-BTC.
  - c) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành phân phối theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 107/2016/TT-BTC, Công ty phải báo cáo kết quả phân phối chứng quyền cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về kết quả phân phối chứng quyền, đồng thời nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng quyền tại VSDC và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch chứng khoán.
  - d) Công ty thực hiện công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
  - e) Công ty được miễn trừ nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin của cổ đông lớn đối với phần sở hữu chứng khoán cho mục đích phòng ngừa rủi ro tính theo vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết.
- 12.8** Công ty phải công bố thông tin tại trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty về các nội dung liên quan đến phương thức giao dịch, đặt lệnh, ký quỹ giao dịch, thời gian thanh toán, phí giao dịch, các dịch vụ cung cấp và danh sách những người hành nghề chứng khoán của công ty. Trường hợp cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ, công ty phải thông báo các điều kiện cung cấp dịch vụ, bao gồm yêu cầu về tỷ lệ ký quỹ, lãi suất vay, thời hạn vay, phương thức thực hiện lệnh gọi ký quỹ bổ sung, danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ.
- 12.9** Công ty khi thực hiện lệnh bán giải chấp chứng khoán ký quỹ hoặc bán chứng khoán cầm cố của khách hàng là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty chứng khoán. Sau khi giao dịch được thực hiện, Công ty phải thông báo về kết quả giao dịch cho khách hàng chậm nhất vào cuối ngày giao dịch để khách hàng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- 12.10** Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC, Công ty (nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức thực hiện đặt lệnh giao dịch) phải công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK, VSDC đồng thời công bố thông tin trên trang thông



tin điện tử của công ty chứng khoán về giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 68/2024/TT-BTC trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện mua lại cổ phiếu theo quy định.

### **Điều 13. Chế độ báo cáo của Công ty**

**13.1** Công ty phải gửi báo cáo định kỳ bằng tệp dữ liệu điện tử cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước qua hệ thống thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo các thời hạn và quy định như sau:

- a) Trong vòng 05 ngày làm việc của tháng tiếp theo, công ty phải gửi Báo cáo tình hình hoạt động tháng theo mẫu quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II Thông tư 121/2020/TT-BTC.
- b) Trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo, công ty phải gửi báo cáo tổng hợp tình hình hoạt động của công ty (theo mẫu quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II Thông tư 121/2020/TT-BTC).

**13.2** Trước ngày 31/01 và 31/7 hàng năm, Công ty phải gửi Báo cáo năm/6 tháng về hoạt động quản trị rủi ro (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Thông tư 121/2020/TT-BTC).

**13.3** Trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ khi xảy ra các sự kiện dưới đây, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản:

- a) Vay, đầu tư vượt quá hạn mức quy định tại Điều 26 và Điều 28 Thông tư 121/2020/TT-BTC.
- b) Ngày trụ sở chính công ty chứng khoán, chi nhánh, phòng giao dịch khai trương hoạt động.

**13.4** Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư 121/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cổ đông góp vốn sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của Công ty đối với các trường hợp sau: (i) Số cổ phần bị phong tỏa, cầm cố hoặc bị xử lý theo quyết định của tòa án; (ii) Cổ đông là tổ chức quyết định thay đổi tên hoặc chia, tách, giải thể, phá sản.

**13.5** Chế độ báo cáo liên quan đến quản lý tiền của Khách hàng

- a) Chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 17 Thông tư 121/2020/TT-BTC, Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kèm theo bản sao hợp lệ hợp đồng giữa Công ty và ngân hàng thương mại.
- b) Trường hợp thực hiện báo cáo tuần, trước 16 giờ thứ hai hàng tuần hoặc ngày làm việc đầu tiên của tuần, Công ty có tài khoản chuyên dụng phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước số lượng khách hàng, số dư tiền của khách hàng tại tài khoản chuyên dụng của Công ty mở tại ngân hàng thương mại theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 121/2020/TT-BTC. Số liệu báo cáo nêu trên được chốt tại thời điểm cuối ngày làm việc liền trước ngày báo cáo.

**13.6** Chế độ báo cáo liên quan đến ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân



Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ hàng tháng theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 121/2020/TT-BTC hoặc báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động quản lý tài khoản giao dịch ủy thác.

### 13.7 Báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán trực tuyến

Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến, tình trạng hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến và công bố thông tin theo quy định pháp luật về hướng dẫn giao dịch điện tử. Cụ thể:

- a) Báo cáo năm về hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTC trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc năm;
- b) Báo cáo kèm theo các tài liệu liên quan khi có nâng cấp, thay đổi hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến: Thay đổi core hệ thống, thay đổi phương thức giao dịch, thay đổi nhân sự công nghệ thông tin, thay đổi địa điểm đặt hệ thống theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTC. Thời hạn nộp báo cáo trong vòng bảy (07) ngày làm việc sau khi công ty chứng khoán thực hiện nâng cấp hoặc thay đổi.
- c) Trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi xảy ra các sự cố nghiêm trọng liên quan đến hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công ty phải gửi báo cáo theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 37/VBHN-BTC.
- d) Báo cáo phải được gửi bằng bản điện tử trên các hệ thống trao đổi thông tin điện tử theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### 13.8 Báo cáo về chứng quyền

- Công ty phải gửi báo cáo định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán về chứng quyền như sau:

- a) Báo cáo về hoạt động phòng ngừa rủi ro và số lượng đã chào bán trong ngày chậm nhất vào 17 giờ ngày làm việc tiếp theo;
- b) Báo cáo định kỳ hàng tháng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc tháng:
  - + Báo cáo về các giao dịch tự doanh đối với chứng khoán cơ sở;
  - + Báo cáo về vị thế mở và giá trị hiện tại của tất cả các chứng quyền.

- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành phân phối theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 107/2016/TT-BTC, Công ty phải báo cáo kết quả phân phối chứng quyền cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về kết quả phân phối chứng quyền, đồng thời nộp hồ sơ đăng ký lưu ký chứng quyền tại VSDC và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch chứng khoán.

- Điều chỉnh chứng quyền: Công ty thực hiện điều chỉnh chứng quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 107/2016/TT-BTC. Các trường hợp điều chỉnh chứng quyền bao gồm: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ



sở hữu, phát hành cổ phiếu mới. Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của SGĐCK;

### **13.9 Báo cáo của Công ty đối với người hành nghề chứng khoán**

- a. Công ty có nghĩa vụ thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong vòng hai (02) ngày làm việc (theo mẫu quy định tại Phụ lục số VI Thông tư 197/2015/TT-BTC) kể từ ngày ký kết hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động với người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc phát hiện người hành nghề chứng khoán vi phạm quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, kèm theo bản sao hợp đồng lao động, quyết định tuyển dụng (đối với trường hợp tuyển dụng), quyết định chấm dứt hợp đồng lao động (đối với trường hợp nghỉ việc) hoặc biên bản phát hiện vi phạm của người hành nghề chứng khoán (nếu có).
- b. Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm, tổ chức sử dụng người hành nghề chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các nhân viên đã được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán làm việc tại công ty của năm trước liền kề (theo mẫu quy định tại Phụ lục số VII Thông tư 197/2015/TT-BTC).

### **13.10 Báo cáo về phòng, chống rửa tiền**

Công ty có trách nhiệm báo cáo định kỳ định kỳ về phòng, chống rửa tiền, báo cáo giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo, báo cáo giao dịch đáng ngờ và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật về Phòng chống rửa tiền.

**Điều 14. Chế độ báo cáo của Công ty khi tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu, đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu.**

### **14.1 Báo cáo của Công ty khi là Tổ chức tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu**

- a) Công ty thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về tình hình tư vấn hồ sơ chào bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.
- b) Nội dung báo cáo: Theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC. Kỳ báo cáo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với kỳ báo cáo năm và bắt đầu từ ngày 01 tháng đầu quý đến ngày cuối của tháng cuối quý đó đối với kỳ báo cáo quý.
- c) Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo: Công ty gửi báo cáo theo hình thức văn bản giấy về Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- d) Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý liền sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

### **14.2 Báo cáo của Công ty khi là tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành tại thị trường trong nước**

- a) Công ty khi là Tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp thực



hiện báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm về tình hình cung cấp dịch vụ đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.

- b) Nội dung báo cáo: Theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC. Kỳ báo cáo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với kỳ báo cáo năm và bắt đầu từ ngày 01 tháng đầu quý đến ngày cuối của tháng cuối quý đó đối với kỳ báo cáo quý.
- c) Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo: Báo cáo theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.
- d) Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý liền sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

#### **14.3 Báo cáo khi Công ty là đại diện người sở hữu trái phiếu**

- a) Công ty khi là Đại diện người sở hữu trái phiếu gửi báo cáo định kỳ hàng quý và hàng năm theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.
- b) Nội dung báo cáo: Theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC. Kỳ báo cáo bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 đối với kỳ báo cáo năm và bắt đầu từ ngày 01 tháng đầu quý đến ngày cuối của tháng cuối quý đó đối với kỳ báo cáo quý.
- c) Nơi nhận, hình thức và phương thức gửi báo cáo: Báo cáo theo hình thức văn bản giấy về Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.
- d) Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý liền sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.
- e) Trường hợp phát hiện doanh nghiệp phát hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà đầu tư, trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm phát hiện vi phạm, Công ty báo cáo đột xuất cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử (địa chỉ email: traiphieuriengle@ssc.gov.vn) và báo cáo theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để công bố trên chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

#### **14.4 Báo cáo của Công ty khi là tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu**

- a) Công ty khi là tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về tình hình đăng ký, lưu ký trái phiếu, tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu, cơ cấu nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu, việc giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đối với trái phiếu đang được đăng ký, lưu ký tại tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu cho đến thời điểm các trái phiếu này không còn đăng ký, lưu ký tại tổ chức đăng ký, lưu ký.
- b) Nội dung báo cáo định kỳ (lũy kể từ ngày 01 tháng 01 đến ngày kết thúc quý/năm) theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC.
- c) Hình thức báo cáo: Báo cáo theo hình thức văn bản điện tử cho Sở Giao dịch chứng khoán Hà



Nội tại chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

- d) Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau đối với báo cáo quý, chậm nhất là ngày 25 tháng 01 năm sau đối với báo cáo năm.

### **CHƯƠNG III. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY KHI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RA CÔNG CHỨNG, NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 15. Công bố thông tin khi Công ty phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng**

**15.1** Công ty khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.

**15.2** Nghĩa vụ CBTT khi Công ty phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng:

- a) Công bố thông tin trước đợt phát hành

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, tổ chức phát hành phải công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của tổ chức phát hành, cổ đông đăng ký chào bán là tổ chức, Sở giao dịch chứng khoán. Bản cáo bạch chính thức phải được đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và Sở giao dịch chứng khoán.

- b) Công bố thông tin sau đợt phát hành

Công ty phải báo cáo kết quả đợt chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo mẫu Phụ lục số 22 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC, kèm theo văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán, và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán về kết quả đợt chào bán.

- c) Công bố thông tin định kỳ

- Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên (đối với tổ chức phát hành là công ty cổ phần) kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, Công ty phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau:
- Công ty phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu



được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Định kỳ 06 tháng, Công ty phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;
- Công ty phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;

d) Công bố thông tin bất thường

- Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC; và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có);
- Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, Công ty phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;

e) Công bố thông tin theo yêu cầu

- Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 12 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

**Điều 16. Công bố thông tin của Công ty khi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp**

Công ty khi niêm yết trái phiếu doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 và 17 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

**CHƯƠNG IV. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY KHI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

**Điều 17. Công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu**

- 17.1 Chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày phát hành trái phiếu, Công ty thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch chứng khoán.
- 17.2 Công ty phát hành trái phiếu thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán theo quy định tại Điều 19 Nghị định 153/2020/NĐ-CP, và Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.
- 17.3 Nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC.
- 17.4 Hình thức công bố thông tin theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 20.1 và khoản 20.2 Điều 20 Quy chế này.

**Điều 18. Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu, công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường**

- 18.1 Công ty thực hiện công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu theo quy định tại Điều



20 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và khoản 15 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu tại thị trường trong nước theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC.

18.2 Công ty thực hiện công bố thông tin định kỳ 6 tháng và hàng năm theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, khoản 16 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC.

18.3 Công ty thực hiện công bố thông tin bất thường theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, khoản 17 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC.

18.4 Hình thức công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu, công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

**Điều 19. Công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm theo chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu**

19.1. Công ty thực hiện công bố thông tin về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của trái phiếu kèm chứng quyền theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC.

19.2. Công ty thực hiện công bố thông tin về việc mua lại trước hạn, hoán đổi trái phiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 76/2024/TT-BTC.

19.3. Hình thức công bố thông tin:

- a) Đối với công bố thông tin trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn và trước đợt hoán đổi trái phiếu: hình thức công bố thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quy chế này;
- b) Đối với công bố thông tin về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của trái phiếu kèm chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết quả hoán đổi trái phiếu: hình thức công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

**Điều 20. Hình thức công bố thông tin của Công ty khi phát hành trái phiếu**

**20.1** Công ty khi phát hành trái phiếu công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu theo tối thiểu một trong các hình thức sau:

- a) Văn bản giấy;
- b) Văn bản điện tử;
- c) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty;
- d) Đăng tải trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

**20.2** Công ty khi phát hành trái phiếu gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



## **CHƯƠNG V. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC**

### **Điều 21. CBTT về sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng**

- 21.1** Trường hợp VNDIRECT hoặc VNDIRECT cùng nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc là nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; hoặc khi không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, phải CBTT và báo cáo về giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ, UBCKNN và SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng) theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.
- 21.2** Trường hợp VNDIRECT hoặc VNDIRECT cùng nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc là nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết, phải CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đóng) và công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- 21.3** Quy định tại Điều 23.1 và Điều 23.2 không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu.
- 21.4** Trường hợp VNDIRECT nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của VNDIRECT, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đó.
- 21.5** Bộ phận phụ trách thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu, chứng chỉ quỹ nêu tại Điều này của VNDIRECT chịu trách nhiệm thông báo và chuẩn bị nội dung CBTT cùng tài liệu đính kèm gửi cho Người được ủy quyền CBTT; Bộ phận phụ trách CBTT để thực hiện việc CBTT kịp thời theo quy định pháp luật.
- 21.6** Bộ phận Hành chính – Văn thư hoặc bộ phận có liên quan của Công ty khi nhận được báo cáo quy định tại Điều 23 này có trách nhiệm thông báo cho Bộ phận phụ trách CBTT để đăng tải thông tin lên trang thông tin điện tử của Công ty để công bố theo đúng quy định.

### **Điều 22. CBTT về giao dịch của người nội bộ của Công ty, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ**

- 22.1** Người nội bộ của VNDIRECT, quỹ đại chúng (sau đây gọi chung là người nội bộ) và

28

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

- a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 68/2024/TT-BTC, ngoại trừ trường hợp VNDIRECT là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch khi thực hiện giao dịch theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC;

Trường hợp thực hiện giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC, việc miễn trừ công bố thông tin được áp dụng cho giao dịch thực hiện trong vòng 4 ngày làm việc kể từ ngày cổ phiếu về tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán.

- b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;
- c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;
- d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng



- thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;
- e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này;
  - f) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.
- 22.2** Trường hợp VNDIRECT là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc là người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng niêm yết, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc chứng chỉ quỹ niêm yết, Công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDK, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc công ty quản lý quỹ trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.
- 22.3** Trường hợp VNDIRECT là công ty nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ, VNDIRECT phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo.
- 22.4** Trường hợp VNDIRECT là người có liên quan của người nội bộ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, VNDIRECT phải công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thông báo cho tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch khi giá trị giao dịch trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá, bao gồm trường hợp chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Thông tư 68/2024/TT-BTC trong thời hạn 24 giờ kể từ các thời điểm sau đây:
- a) Hoàn tất việc thanh toán giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 35a Thông tư số 119/2020/TT-BTC;
  - b) Hoàn tất việc bán cổ phiếu theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC.
- 22.5** Bộ phận phụ trách thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng mà VNDIRECT là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng đó nêu tại Điều 22.1 chịu trách nhiệm thông báo và chuẩn bị các nội dung CBTT kịp thời theo quy định của pháp luật.
- 22.6** Bộ phận phụ trách thực hiện việc sửa lỗi giao dịch quy định tại Điều 22.2 chịu trách nhiệm thông báo và chuẩn bị nội dung CBTT cùng tài liệu đính kèm gửi Người được ủy quyền CBTT để thực hiện CBTT kịp thời theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.
- 22.7** Bộ phận Hành chính – Văn thư hoặc bộ phận khác có liên quan của Công ty khi nhận được báo cáo quy định tại Điều 24.3 có trách nhiệm thông báo cho Bộ phận phụ trách CBTT để



đăng tải thông tin lên trang thông tin điện tử của Công ty để công bố theo đúng quy định.

### **Điều 23. CBTT về quỹ hoán đổi danh mục**

- 23.1** Trong giao dịch hoán đổi và giao dịch tái cơ cấu danh mục theo chỉ số tham chiếu, quỹ hoán đổi danh mục được miễn trừ nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều 31 và Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- 23.2** Thành viên lập quỹ và tổ chức tạo lập thị trường của quỹ hoán đổi danh mục được miễn trừ nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều 31 và Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC khi giao dịch chứng khoán cơ cấu của quỹ hoán đổi danh mục trong các trường hợp sau:
- Mua chứng khoán cơ cấu để thực hiện hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ nhằm đáp ứng lệnh mua của nhà đầu tư khi thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường;
  - Bán chứng khoán cơ cấu là kết quả của việc hoán đổi từ chứng chỉ quỹ nhằm đáp ứng lệnh bán từ nhà đầu tư khi thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường.
- 23.3** Tổ chức tạo lập thị trường của quỹ hoán đổi danh mục được miễn trừ nghĩa vụ công bố thông tin trước khi thực hiện giao dịch của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC khi thực hiện giao dịch tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục theo mã nhận diện lệnh được Sở giao dịch chứng khoán cấp.
- 23.4** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoán đổi, nhà đầu tư hoặc thành viên lập quỹ là người nội bộ của tổ chức niêm yết và người có liên quan của các đối tượng này phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- 23.5** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoán đổi, nhà đầu tư hoặc thành viên lập quỹ là cổ đông lớn của tổ chức niêm yết phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- 23.6** Trường hợp VNDIRECT là tổ chức niêm yết nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch hoán đổi của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn của Công ty, VNDIRECT phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo.
- 23.7** Bộ phận phụ trách thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy cổ phiếu cơ cấu quy định tại Điều này chịu trách nhiệm thông báo và chuẩn bị nội dung CBTT cùng tài liệu đính kèm gửi cho Người được ủy quyền CBTT để thực hiện việc CBTT kịp thời theo quy định pháp luật.
- 23.8** Bộ phận Hành chính văn thư hoặc bộ phận khác có liên quan của Công ty khi nhận được báo cáo quy định tại Điều 23.3 có trách nhiệm thông báo cho Ban pháp chế & Tuân thủ đăng tải thông tin lên website của Công ty để công bố theo đúng quy định.

### **Điều 24. CBTT về giao dịch chào mua công khai**

31

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



- 24.1** Trường hợp VNDIRECT chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ đóng phải gửi tài liệu đăng ký chào mua đến UBCKNN. Tài liệu đăng ký chào mua phải được đồng thời gửi cho công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán quản lý quỹ đầu tư mục tiêu.
- 24.2** Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của UBCKNN về việc nhận được đầy đủ tài liệu đăng ký chào mua công khai hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành), Công ty phải thực hiện công bố thông tin như sau:
- a) Công bố Bản thông báo chào mua công khai, Bản công bố thông tin chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền), Bản cáo bạch (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành) trên trang thông tin điện tử của Công ty, đại lý chào mua công khai, Sở giao dịch chứng khoán;
  - b) Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau tối thiểu 03 ngày kể từ ngày Công ty công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản này.
- 24.3** Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai, Công ty phải gửi UBCKNN báo cáo kết quả chào mua công khai, đồng thời CBTT về kết quả chào mua công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty, đại lý chào mua công khai, Sở giao dịch chứng khoán.
- 24.4** Thời gian thực hiện 01 đợt chào mua công khai tối thiểu là 30 ngày giao dịch và tối đa là 60 ngày giao dịch kể từ ngày bắt đầu nhận đăng ký bán, đăng ký hoán đổi được xác định trong Bản thông báo chào mua công khai.
- 24.5** Số lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng đã được cổ đông, nhà đầu tư đăng ký bán, đăng ký hoán đổi không được phép giao dịch cho đến khi kết thúc việc chào mua công khai, trừ trường hợp cổ đông, nhà đầu tư rút lại đăng ký bán, đăng ký hoán đổi theo quy định khoản 26.6 Điều này.
- 24.6** Cổ đông, nhà đầu tư có quyền rút lại đăng ký bán, đăng ký hoán đổi trong thời gian chào mua công khai khi các điều kiện chào mua công khai được thay đổi hoặc có tổ chức, cá nhân khác thực hiện chào mua cạnh tranh đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của công ty mục tiêu, quỹ đầu tư mục tiêu.
- 24.7** Trường hợp số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng được chào mua nhỏ hơn số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng đăng ký bán, đăng ký hoán đổi, việc xác định số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng được mua, được hoán đổi của từng cổ đông, nhà đầu tư căn cứ trên cơ sở tỷ lệ tương ứng với số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng mà mỗi cổ đông, nhà đầu tư đăng ký bán, hoán đổi và đảm bảo mức giá, tỷ lệ hoán đổi công bằng đối với tất cả các cổ đông, nhà đầu tư.
- 24.8** Bộ phận phụ trách giao dịch chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ đóng chịu trách nhiệm thông báo và chuẩn bị nội dung CBTT cùng tài liệu đính kèm, trình Đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT ký và tổ chức gửi văn bản CBTT trong thời hạn và trên các phương tiện công bố quy định tại Điều này.



24.9 Bộ phận Hành chính – Văn thư hoặc bộ phận có liên quan của Công ty khi nhận được báo cáo quy định tại Điều này có trách nhiệm thông báo cho Ban Pháp chế & Tuân thủ đăng tải thông tin lên trang thông tin điện tử của Công ty để công bố theo đúng quy định.

**Điều 25. CBTT đối với các thông tin không bắt buộc phải công bố**

25.1 Ngoài các thông tin phải công bố theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản điều chỉnh hoạt động của Công ty, VNDIRECT có thể công bố các thông tin khác khi thấy cần thiết, bao gồm: thông tin về Công ty, thông tin về các sản phẩm, dịch vụ của Công ty, thông tin hướng dẫn khách hàng, thông tin tuyển dụng, các thông tin về doanh nghiệp, thị trường và các phân tích mà VNDIRECT có và quyết định công bố ra công chúng.

25.2. Việc công bố những thông tin này có thể được thực hiện theo các hình thức đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, đưa lên bảng thông báo tại trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, gửi thư qua đường bưu điện hoặc thư điện tử, gửi fax, gửi tin nhắn v.v.

**CHƯƠNG VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26. Khen thưởng và kỷ luật**

26.1 Bất cứ Người nào vi phạm bất kỳ quy định nào của Quy chế này sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật phù hợp theo quyết định của Công ty và chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại phát sinh gây ra cho Công ty.

26.2 Người nào phát hiện thông tin và có báo cáo nhanh chóng, kịp thời cho Công ty, góp phần quan trọng vào việc ngăn chặn được các thiệt hại, tổn thất, rủi ro có thể gây ra cho Công ty thì sẽ được khen thưởng kịp thời.

**Điều 27. Thi hành**

27.1 Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ký ban hành và được công bố lên trang thông tin điện tử của Công ty. Quy chế này thay thế cho nội dung về công bố thông tin của Quy chế công bố thông tin và cung cấp thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT ban hành theo quyết định số 960-2/2022/QĐ-VNDIRECT ngày 12/12/2022 của Chủ tịch HĐQT.

27.2 Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Quy chế này và Điều lệ của Công ty thì các quy định trong Điều lệ sẽ được ưu tiên áp dụng. Các vấn đề không được quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của UBCKNN, SGDK và/hoặc VSDC.

27.3 HĐQT, Ban Điều hành, các Bộ phận, Phòng, Ban và Nhân sự của Công ty có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế này.



**Phụ lục: CÁC BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**PHỤ LỤC 1. VĂN BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**“CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG  
KHOÁN VNDIRECT  
VNDIRECT SECURITIES  
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

No.: .../...

..., day ... month ... year ...

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

*Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh*

*To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT/  
VNDIRECT SECURITIES CORPORATION**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: VND

- Địa chỉ/Address: Số 01, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội/ No. 1, Nguyen Thuong Hien street, Nguyen Du ward, Hai Ba Trung district, Hanoi

- Điện thoại/Tel: 024.39724568 Fax: 024.39724600

- Email: [Cbtt@vndirect.com.vn](mailto:Cbtt@vndirect.com.vn)

**2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

*(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)*

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày .../.../..... tại đường dẫn .../This information was published on the company's website on .../.../..... (date), as in the link ....**

*Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*

*Đại diện tổ chức*

*Organization representative*

*Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ Documents on disclosed information.*

*Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
Legal representative/ Person authorized to disclose information*

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

*(Signature, full name, position, and seal)”*

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



**PHỤ LỤC 02: MẪU VĂN BẢN CBTT ĐỊNH KỶ**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN VNDIRECT  
VNDIRECT SECURITIES CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: /20..../CBTT

..., ngày ... tháng ... năm ...  
..., day ... month ... year ...

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ  
Chí Minh

To: *State Securities Commission*  
*Vietnam Exchange*  
*Hanoi Stock Exchange*  
*Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT/  
VNDIRECT SECURITIES CORPORATION

- Mã chứng khoán/*Stock code*: VND
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Số 01, Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/ *No. 1, Nguyen Thuong Hien street, Nguyen Du ward, Hai Ba Trung district, Hanoi*
- Điện thoại/*Tel*: 024.39724568 Fax: 024.39724600
- Email: *Cbtt@vndirect.com.vn*

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure* (\*):

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT công bố ..... của Công ty , bao gồm:

*VNDIRECT Securities Corporation discloses information ....., including:*

.....

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ...../...../.....  
tại đường dẫn: .....

*This information was published on the company's website on ....., ..... as in the link .....*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm:

Attachments:

Đại diện tổ chức

*Organization representative*

Người được ủy quyền CBTT

*Authorized person to disclose information*

Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.



**PHỤ LỤC 3. BIỂU MẪU PHỤ LỤC XIII: THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ;**

"TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN  
COMPANY'S NAME/FULL  
NAME  
\_\_\_\_\_

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness  
\_\_\_\_\_

Số:...../TB-....

....., ngày... tháng..... năm.....

No:...../TB-....

....., month... day..... year.....

**THÔNG BÁO**

*Giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ*

*NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/FUND CERTIFICATES/COVERED WARRANTS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.*

*Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán;  
- Tên Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.*

*To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange;  
- Name of the public company/the securities investment fund management company.*

*1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:*

*- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation:*

*- Quốc tịch/Nationality:*

*- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*

*- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office:*

*- Điện thoại/Telephone:..... Fax:..... Email:.....*

*Website:.....*

36

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code:

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Underlying securities code (for covered warrants):

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above: ..... tại công ty chứng khoán/In the securities company: .....

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm \*/Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants \*:

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be

Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.



*presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:*

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading:

7. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/The expected value of transaction (which calculated based on par value).

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants):

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction:

9. Mục đích thực hiện giao dịch/Purpose of transaction:

10. Phương thức giao dịch/Method of transaction:

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from..... đến ngày/to.....

\* Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ tại ngày thông báo giao dịch/Number, ownership percentage of underlying securities held at the day of the notice:

Nơi nhận:

Recipients:

- .....

- Lưu: VT, ...

- Archived:.....

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS

AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



**PHỤ LỤC 4. BIỂU MẪU PHỤ LỤC XIV: THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ, QUYỀN MUA TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN.**

|                             |   |
|-----------------------------|---|
| <i>"TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN</i> | <i>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</i> |
| <i>COMPANY'S NAME/FULL</i>  | <i>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</i>        |
| <i>NAME</i>                 | <i>THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM</i>  |
| _____                       | <i>Independence - Freedom - Happiness</i> |
| Số: .../TB-....             | _____, ngày... tháng..... năm... ..       |
| No: .../TB-....             | _____, month... day..... year.....        |

**THÔNG BÁO**

*Giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ*

**NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES, CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON**

*Kính gửi:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán;  
- Tên Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

*To:* - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange;  
- Name of the public company/the securities investment fund management company.

*1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation:*
- Quốc tịch/Nationality:*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue*
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office:*

39

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



- Điện thoại/Telephone: ..... Fax: ..... Email: ..... Website:.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organization executing the transaction with the internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3 above:..... tại công ty chứng khoán/In the securities company:.....

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction of executing rights of purchase or convert bonds into shares:

6. Số lượng quyền mua hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có/Number of rights or convertible bonds owned:

- Số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/Number of convertible bonds owned (in case of exercising trading of convertible bonds or rights to buy convertible bonds):

- Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi hiện có/Number of rights to purchase shares/fund certificates/convertible bonds owned currently:

40

Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.



7. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/Proportion of executing rights to purchase (in case of trading the purchase right) or proportion of converting bonds into shares (in case of convertible bond trading):

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký giao dịch/Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered for trading:

9. Giá trị chuyển nhượng dự kiến/Expected transferred value:

10. Tổng số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number of shares/fund certificates/ convertible bonds expected to hold after exercising the right to purchase or number of shares expected to hold after converting bonds into shares:

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction:

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from.... đến ngày/to....

Nơi nhận:

Recipients:

- ....

- Lưu: VT,...

- Archived:....

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal -if any)''



**PHỤ LỤC 5. BIỂU MẪU PHỤ LỤC XVI: BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ/TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

“TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN  
COMPANY'S NAME/FULL  
NAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: ..../BC-....

....., ngày... tháng..... năm.....

No: ..../BC-....

....., month... day..... year.....

**BÁO CÁO**

*Kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan*

*của người nội bộ*

*REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON*

*Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán;  
- Tên Công ty đại chúng/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.*

*To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange;  
- Name of the public company/the securities investment fund management company.*

*1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/Information on individual/organisation conducting the transaction:*

*2. Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/Name of individual/organisation:*

*- Quốc tịch/Nationality:*

*- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*

42

*Tài liệu này thuộc quyền sở hữu của VNDIRECT. Mọi hành vi sao chép, chiếm đoạt, công bố, phân phối, sử dụng Tài liệu này khi chưa được sự đồng ý của VNDIRECT đều là hành vi vi phạm pháp luật.*



- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/Contact address/address of head office - Điện thoại/Telephone: ..... Fax:..... Email: ..... Website:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/Position in the public company, the public fund management company on the date of trading registration (if any): ..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: ..... (nếu rõ lý do) \*/and on the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company (specify the reason) \*:

(\*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/quỹ đại chúng/This item is only for cases when the deadline of the trading registration is unexpired, the person subject to registration is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company, the public fund management company/public fund).

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/Information on internal person of the public company/public fund is the affiliated person of the individual/organisation executing the transaction (in case the trader is an affiliated person of internal person of the public company/public fund):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone: Fax: Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company, the fund management company on the date when individual/organisation mentioned in item 1 registers the transaction:...

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/Current position in the public company, the fund management company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number,



ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code:

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3:..... tại công ty chứng khoán/in the securities company:.....

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi giao dịch trái phiếu chuyển đổi; quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi/Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the trading of convertible bonds, rights to buy shares/fund certificates, rights to buy convertible bonds:

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds):

7. Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch/Number of rights to buy shares/fund certificates/convertible bonds before the transaction:

8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Percentage of executing the rights to purchase or convert bonds into shares:

9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký thực hiện/Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds):

10. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of traded rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds) to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction executed (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred):

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi



(đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đã thực hiện/Number of executed rights to buy (for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds (for the transaction of convertible bonds):

11. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá hoặc giá phát hành)/The value of executed transaction (calculated based on par value or issuing price):

12. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number of shares/fund certificates convertible bonds expected to hold after exercising the right to buy or number of shares expected to hold after converting bonds into shares:

13. Phương thức giao dịch/Method of transaction:

14. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: từ ngày/from... .. đến ngày/to... ..

15. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):

Trường hợp báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng quyền cần gửi kèm tài liệu xác nhận giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền/In case of reporting the result of right transfer, documents certifying the value of right transfer shall have to be attached.

Nơi nhận:

Recipients:

- .....

- Lưu: VT, ...

- Archived:.

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS

AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal - if any)"

